

TÍNH NĂNG THIẾT KẾ

Không yêu cầu lắp sẵn bất kỳ bộ phận nào trên trục động cơ.

Cụm trước không thể sử dụng riêng lẻ, mà chỉ có thể kết hợp với BOX.

Không yêu cầu bảo trì định kỳ

DESIGN FEATURES

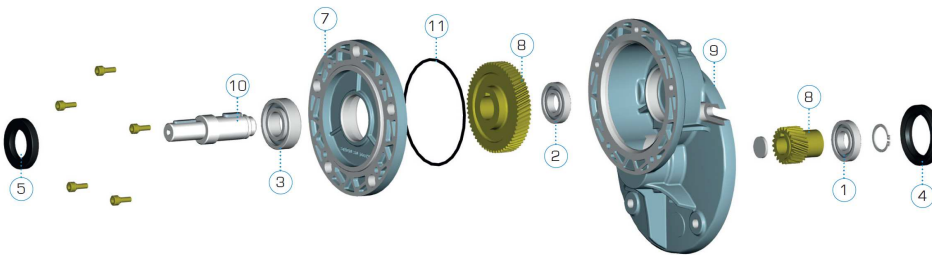
It is not requested any part pre-mounting on the motor shaft.

The pre-stage unit cannot be used by itself, but only coupled with BOX

No periodical maintenance is requested

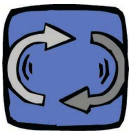
Danh sách linh kiện

Components list



N°	CODE
1	BEA....
2	BEA....
3	BEA....
4	OS....
5	OS....
6	STAHOU
7	STAB14
8	STAPIN
9	STAGEA
10	STASHA
11	STAS11

	part nr	STADIO-63		STADIO-71		STADIO-80		STADIO-90		
	bearing	oil seal	BEA	OS	BEA	OS	BEA	OS	BEA	OS
input	1	4	16004	19x42x6	6005	24x47x6	6206	30x62x7	6007	35x62x7
output	2	5	16003	17x30x7	16004	20x35x7	6006	30x47x7	6006	30x47x7
	3		6002		6003		6006		6006	



LỰA CHỌN KÍCH THƯỚC HỘP GIẢM TỐC

Hệ số phục vụ f_{sr} là một giá trị số mô tả nhiệm vụ hoạt động của hộp giảm tốc. Hệ số phục vụ f_s là hệ số mà hộp giảm tốc cung cấp tại mô-men xoắn đầu vào định mức Nm và tốc độ vòng quay vòng/phút của động cơ. f_{sr} phải lớn hơn hoặc bằng giá trị yêu cầu f_{sr}

f_{sr} phải xem xét các tham số như:

- Tổng số giờ làm việc mỗi ngày **h/d**
- Phân loại tải và sau đó là quán tính của khối lượng được dẫn động.
- Số lần khởi động mỗi giờ **s/h**
- Sự hiện diện của động cơ phanh
- Tầm quan trọng của ứng dụng về mặt an toàn, ví dụ như nâng các bộ phận

Bất cứ khi nào mô-men xoắn định mức của hộp giảm tốc M_{n2} cao hơn mô-men xoắn yêu cầu M_{r2} , hệ số phục vụ định mức có thể được tăng theo công thức:

$$f_s \text{ thực} = \frac{f_s \text{ trên bảng} \cdot M_{n2} \text{ trên bảng}}{M_{r2}}$$

Giá trị thực của f_s phải $\geq f_{sr}$

Đối với những tính toán như vậy, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng cấu hình Motive

<http://www.motive.it/configuratore.php>



Giữ nguyên hệ số phục vụ, nếu hộp giảm tốc phải khởi động theo cả hai hướng quay, thì bạn phải giảm mô-men xoắn định mức (Nm) xuống 25%

GEARBOX SIZE SELECTION

The Service factor f_{sr} is a numeric value describing the gearbox service duty. The service factor f_s is the one offered by the gearbox at the rated input torque Nm and speed rpm of the motor. f_s must be \geq of the requested one f_{sr} .

f_{sr} takes into consideration parameters like:

- the daily working hours **h/d**
- the load classification, and then the moment of inertia of the driven masses.
- The number of starts per hour **s/h**
- The presence of brake motors
- The significance of the application in terms of safety, for example lifting of parts

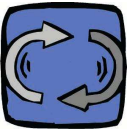
Whenever the rated torque of a gearbox M_{n2} is higher than the requested one M_{r2} , the rated service factor can be increased according to the formula:

$$f_s \text{ real} = \frac{f_s \text{ on the table} \cdot M_{n2} \text{ on the table}}{M_{r2}}$$

It is such real value of f_s that must be $\geq f_{sr}$.

For such calculations we recommend the use of Motive configurator <http://www.motive.it/en/configuratore.php>

Keeping the same service factor, if a gearbox is subject to starting in both directions of rotation, you must decrease the rated torque Nm of 25%



ỐC VÍT

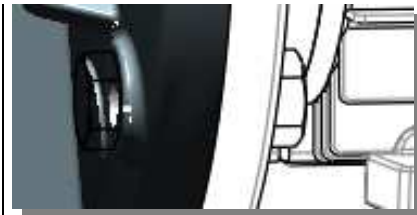
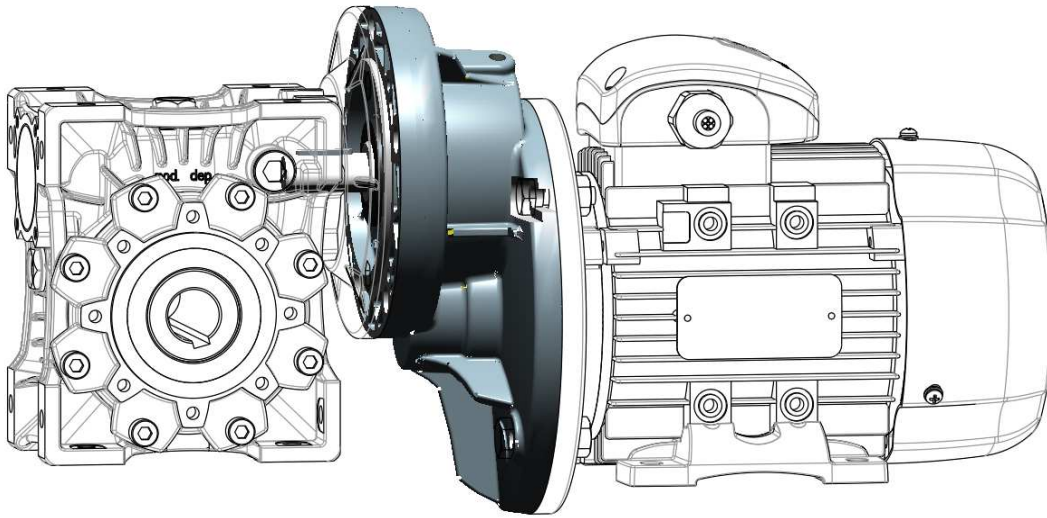
Các ốc vít kết nối STADIO với hộp giảm tốc côn xoắn BOX được cung cấp kèm theo mỗi bộ BOX.

Các ốc vít kết nối giữa STADIO với động cơ được cung cấp kèm theo mỗi STADIO. Bộ phụ kiện này bao gồm 4 ốc vít, vòng đệm vênh và đai ốc. Kích thước được liệt kê ở bên dưới

FASTENERS

The connecting fasteners of STADIO to BOX worm gearbox are supplied with each BOX.

The connecting fasteners of STADIO to the motor are supplied with each STADIO. They include 4 screws, grower washers and nuts. Measures are listed below



STADIO-63	M8X25	nr	M8X35	nr
STADIO-71	M8X25	2	M8X35	2
STADIO-80	M10X35	2	M10X45	2
STADIO-90	M10X35	2	M10X45	2

KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Cứ sau 3.000 giờ làm việc và ít nhất 6 tháng một lần:

- Kiểm tra mức dầu;
- làm sạch bề mặt bên ngoài và đường dẫn khí thông gió;
- làm sạch đường dẫn khí của nút thông hơi;
- kiểm tra trực quan xem có bị rò rỉ từ phớt không;
- đối với các cụm bánh răng có thanh mô-men xoắn, kiểm tra bộ đệm cao su và thay thế nếu cần thiết.

Cứ sau 20.000 giờ làm việc và ít nhất 5 năm một lần:

- nếu là phiên bản ATEX**, thay dầu tổng hợp bằng dầu gốc khoáng, luôn tuân theo hướng dẫn tiêu chuẩn);
- thay mỡ bôi trơn vòng bi chống ma sát của các vòng bi hở không dính dầu (ví dụ, vòng bi côn bằng nilos)

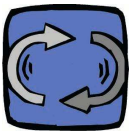
ROUTINE CHECKS

Every 3.000 working hours, and at least every 6 months:

- check oil level;
- clean external surfaces and the ventilation air passages;
- clean the breather plug air passage;
- check visually the absence of leakage from seals visually;
- for gear units with a torque arm, check the rubber buffer and change it, if necessary.

Every 20.000 working hours, and at least every 5 years:

- if ATEX version**, change synthetic oil with mineral oil, always follow standard instructions);
- replace anti-friction bearing grease of open bearings not touched by oil (for instance, taper roller bearings with nilos).



BÔI TRƠN

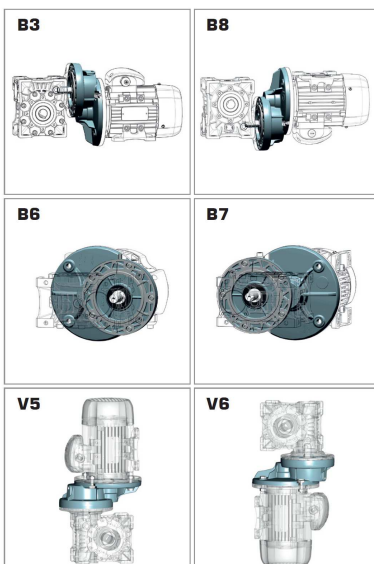
LUBRIFICATION

		STADIO-63	STADIO-71	STADIO-80	STADIO-90
		dầu tổng hợp – synthetic oil			
T°C		-25°C ÷ +50°C			
ISO VG...		ISO VG320			
loại dầu – oil type	FUCHS	RENOLIN PG 320			
	SHELL	OMALA S4 320			
	MOBIL	GLYGOYLE 320			
	CASTROL	ALPHASYN PG320			
	AGIP	TELIUM VSF320			
dầu lít oil litres	B3 - B8	0,04	0,08	0,18	0,20
	B6 - B7				
	V5 - V6				
Bảo trì	được bôi trơn sẵn bởi Motive				
	không cần bôi trơn, bôi trơn suốt đời				
Maintenance	<i>pre-lubricated by Motive</i>				
	<i>none, lifetime lubrication</i>				

KHE HỖ BÁNH RĂNG

GEARS BACKLASH

KÍCH THƯỚC STADIO - STADIO SIZE	KHE HỖ MẶT RĂNG GÓC TỐI ĐA – MAXIMUM ANGULAR BACKLASH
STADIO 63	1°
STADIO 71	0° 48'29"
STADIO 80	0° 40'
STADIO 90	0° 35'



VỊ TRÍ LẮP ĐẶT

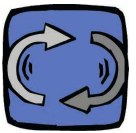
Giống như tất cả các động cơ và hộp giảm tốc Motive có thể kết nối, STADIO có thể được lắp ở bất kỳ vị trí nào mà không cần chỉ định theo thứ tự.

Tất cả các STADIO đều được Motive cung cấp đã được đổ sẵn một lượng dầu tổng hợp ISOVG320 -25°C ÷ +50°C phù hợp

MOUNTING POSITIONS

Like all connectable motive motors and gearboxes, STADIO can be mounted in any position without specifying anything in the order.

All STADIO are supplied by motive already filled by a suitable quantity of synthetic oil ISOVG320 -25°C ÷ +50°C



Trên trang web www.motive.it, bạn có thể sử dụng số sê-ri của hộp giảm tốc trên bảng tên để tải xuống Báo cáo Kiểm tra Cuối cùng của từng bộ.

On www.motive.it, using the serial number on the nameplate of the gearbox, it is possible to download the Final Test Report of each unit.

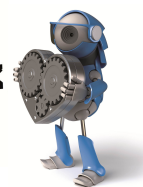


Motive chỉ xem xét các yêu cầu bảo hành của khách hàng trong thời hạn bảo hành (vui lòng tham khảo danh mục Motive) nếu tuân thủ tất cả các điều kiện quy định về bảo quản, chuẩn bị, đưa vào vận hành và sử dụng sản phẩm. Khiếu nại cần ghi rõ số sê-ri sản phẩm và mọi thông tin, bằng chứng liên quan.

Motive takes into consideration customer's reclamation claims in the frame of the term of guarantee obligations (see Motive catalogue), only if all prescribed conditions for storage, preparation, putting into operation and use are observed. Eventual complaints shall be accompanied by the information of the product serial number and any relevant information and evidence.



Motive s.r.l.
 motive@motive.it
 www.motive.it
 T +39 030 2677087
 F +39 030 2677125



power transmission